

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày 13 tháng 01 năm 2022

“V/v xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về việc yêu cầu xin ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 673/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Hồng C, sinh năm: 1981(xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Cái Ng, xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

** Bị đơn:* Anh Trần Thanh V, sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Bình Th, xã Định B, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Chị Nguyễn Hồng C trình bày tại đơn khởi kiện và tại đơn xin vắng mặt như sau:*

Về hôn nhân: Qua tìm hiểu chị C và anh V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, tuy có điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống vợ, chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ, chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống thường hay cự cãi, không có tiếng nói chung. Nguyên nhân chính do anh V không chăm lo làm ăn, gây nợ nần nhiều lần, mặc dù chị C đã khuyên ngăn cho anh V nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng vẫn không thay đổi. Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Nhật Tr, sinh ngày 30/3/2002. Do con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

** Đối với bị đơn anh Trần Thanh V:*

Đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh V không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị C. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh V theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đối với nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn vắng mặt không rõ lý do, Mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo hòa giải và xét xử 02 lần cho bị đơn. Nên căn cứ theo các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Về nội dung các đương sự tranh chấp được xác định là không công nhận vợ chồng.

[3] Về hôn nhân: Chị C và anh V xác lập mối quan hệ vợ chồng trên tinh thần tự nguyện từ năm 2001, tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn theo luật định nên việc kết hôn là không thỏa mãn về mặt hình thức.

Lý do chị C xin ly hôn là do vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Xét thấy tình cảm giữa anh, chị không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc gia đình. Đồng thời, do hôn nhân có vi phạm về mặt hình thức nên không công nhận chị C và anh V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Có 01 người con chung tên Trần Nhật Tr, sinh ngày 30/3/2002. Do con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu.

[4] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

[5] Về nợ chung: Chị C khai không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các điều 8, 14, 53, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Hồng C với anh Trần Thanh V là vợ chồng.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Hồng C phải nộp 300.000 đồng. Ngày 05/5/2021 chị C đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001014 được chuyển thu án phí.

Án xử công khai chị C, anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Dương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Toà án Tp Cà Mau

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã Ký

Nguyễn Thị Thắm